

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG  
KHOA SƯ PHẠM TỰ NHIÊN**

**BÀI GIẢNG HỌC PHẦN  
CHƯƠNG TRÌNH- PHÁT TRIỂN VÀ TỔ CHỨC THỰC  
HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON  
(Dành cho hệ Cao đẳng sư phạm mầm non)**

**GIẢNG VIÊN: LÊ THỊ HẰNG NGA  
TỔ MẦM NON**

## MỤC LỤC

<b>Lời mở đầu:</b> .....	6
<b>Chương 1 CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON</b> .....	8
<b>1.1. Chương trình giáo dục mầm non - Các cách tiếp cận.</b> .....	8
<b>1.1.1. Chương trình giáo dục mầm non.</b> .....	8
1.1.1.1. Khái niệm chương trình giáo dục mầm non.....	8
1.1.1.2. Các chương trình giáo dục mầm non trong nước. ....	8
<b>1.1.2. Các cách tiếp cận để xây dựng chương trình giáo dục mầm non.</b> .....	8
1.1.2.1. Tiếp cận mục tiêu.....	8
1.1.2.2. Tiếp cận nội dung. ....	9
1.1.2.3. Tiếp cận phát triển. ....	9
1.1.2.4. Tiếp cận truyền thống và tiếp cận phù hợp với trẻ. ....	9
1.1.2.5. Tiếp cận dạy học giáo dục hướng vào trẻ và lấy người lớn làm trung tâm. ...	9
1.1.2.6. Tiếp cận cá nhân - tiếp cận tập thể. ....	10
1.1.2.7. Tiếp cận tích hợp, tiếp cận tương hỗ và tiếp cận tách biệt. ....	10
1.1.2.8. Tiếp cận bình đẳng và tiếp cận tách biệt.....	10
<b>1.2. Các hình thức thiết kế -các bước phát triển chương trình giáo dục mầm non.</b> .....	10
<b>1.2.1. Các hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non.</b> .....	10
1.2.1.1. Chương trình được tổ chức theo môn học: .....	10
1.2.1.2. Chương trình được tổ chức theo các chủ đề: .....	11
1.2.1.3. Chương trình được tổ chức theo các sự kiện: .....	11
1.2.1.4. Chương trình tổ chức theo các hoạt động: .....	11
1.2.1.5. Chương trình khung:.....	11
<b>1.2.2. Các bước xây dựng chương trình.</b> .....	11
<b>1.3. Sự phát triển chương trình giáo dục mầm non.</b> .....	12
<b>1.3.1. Khái niệm về phát triển chương trình giáo dục mầm non.</b> .....	12
<b>1.3.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn để phát triển chương trình giáo dục mầm non.</b> .....	12
1.3.2.1. Cơ sở lý luận.....	12
1.3.2.2. Cơ sở thực tiễn:.....	15

<b>1.3.3. Các mức độ phát triển chương trình giáo dục mầm non.</b>	15
<b>1.4. Tìm hiểu một số chương trình giáo dục mầm non.</b>	17
<b>1.4.1. Tìm hiểu chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3 tháng đến 6 tuổi (Chương trình chỉnh lý nhà trẻ và chương trình cải cách mẫu giáo) là chương trình được tổ chức theo môn học.</b>	17
<b>1.4.2. Tìm hiểu chương trình đổi mới (Hướng dẫn thực hiện đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo chủ đề: 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi, nhà trẻ) là chương trình được tổ chức theo các chủ đề.</b>	17
<b>1.4.3. Tìm hiểu chương trình giáo dục mầm non mới ban hành tháng 9/2006 và thực hiện 2009 trong cả nước (chương trình khung)</b>	18
1.4.3.1. Mục tiêu:	19
1.4.3.2. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non	19
1.4.3.3. Nội dung gồm 4 phần:	20
1.4.3.4. Điểm mới so với các chương trình khác:	20
<b>Chương 2 ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON</b>	21
<b>2.1. Yếu tố con người:</b>	21
<b>2.1.1. Giáo viên:</b>	21
<b>2.1.2. Cán bộ quản lý</b>	21
<b>2.2. Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.</b>	22
<b>2.2.1. Quản lý hoạt động dạy học:</b>	22
<b>2.2.2. Quản lý hoạt động giáo dục.</b>	22
<b>2.2.3. Quản lý các hoạt động khác trong nhà trường.</b>	23
<b>2.3. Cơ sở vật chất.</b>	23
<b>2.3.1. Cơ sở vật chất trong trường mầm non.</b>	23
<b>2.3.2. Xây dựng cơ sở vật chất trong trường mầm non.</b>	23
2.3.2.1. Xác định cơ sở vật chất cần trang bị trong trường mầm non.	23
2.3.2.2. Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu	24
2.3.2.3. Sắp xếp , trang trí	24
2.3.2.4. Phối hợp xã hội hoá để trang bị cơ sở vật chất	24

<b>Chương 3 LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON.....</b>	<b>25</b>
<b>3.1. Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc của việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non. ....</b>	<b>25</b>
<b>3.1.1. Khái niệm kế hoạch:.....</b>	<b>25</b>
<b>3.1.2. Ý nghĩa của việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non .....</b>	<b>25</b>
3.1.2.1. Đối với giáo viên .....	25
3.1.2.2. Đối với các nhà quản lý : .....	25
3.1.2.3. Đối với trẻ mầm non : .....	26
<b>3.1.3. Nguyên tắc Xây dựng kế hoạch:.....</b>	<b>26</b>
3.1.3.1. Xây dựng kế hoạch phải quán triệt mục tiêu giáo dục mầm non .....	26
3.1.3.2. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học và thực tiễn. ....	26
3.1.3.3. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính phát triển.....	26
3.1.3.4. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính toàn diện. ....	26
3.1.3.5. Đảm bảo tính pháp lệnh của kế hoạch. ....	27
<b>3.2. Các loại kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non - Cấu trúc, nội dung của từng loại kế hoạch. ....</b>	<b>27</b>
<b>3.2.1. Kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học cho từng độ tuổi .....</b>	<b>27</b>
3.2.1.1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học cho từng độ tuổi.....	27
3.2.1.2. Cấu trúc kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học: .....	27
<b>3.2.2. Lập kế hoạch thực hiện chương trình theo tháng ở lứa tuổi nhà trẻ: .....</b>	<b>28</b>
<b>3.2.3. Lập kế hoạch thực hiện chủ đề .....</b>	<b>28</b>
3.2.3.1. Cấu trúc kế hoạch thực hiện chủ đề.....	28
3.2.3.2. Trình tự các bước lập kế hoạch thực hiện chủ đề:.....	28
<b>3.2.4. Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong một ngày (kế hoạch điều khiển hoạt động trong ngày) .....</b>	<b>29</b>
<b>3.2.5. Kế hoạch tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.....</b>	<b>29</b>
<b>Chương 4 TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TÍCH HỢP THEO CHỦ ĐỀ.....</b>	<b>31</b>

<b>4.1. Tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề.....</b>	<b>31</b>
<b>4.1.1. Quan điểm tích hợp trong GDMN .....</b>	<b>31</b>
<b>4.1.2. Tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề.....</b>	<b>31</b>
4.1.2.1. Khái niệm về chủ đề : .....	31
4.1.2.2. Yêu cầu đối với việc lựa chọn chủ đề :.....	31
4.1.2.3. Các cách lựa chọn chủ đề : .....	31
4.1.2.4. Tổ chức thực hiện chủ đề:.....	32
4.1.2.5. Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện cách tiếp cận tích hợp theo chủ đề....	32
<b>4.2. Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình phát sinh.....</b>	<b>32</b>
<b>4.2.1. Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chủ đề : .....</b>	<b>32</b>
4.2.1.1. Giáo viên lựa chọn sự kiện theo các tiêu chí sau : .....	32
4.2.1.2. Tổ chức thực hiện .....	33
<b>4.2.2. Chương trình phát sinh .....</b>	<b>33</b>
4.2.2.1. Nguồn của chương trình phát sinh:.....	33
4.2.2.2. Các nguyên tắc cơ bản của chương trình phát sinh : .....	33
<b>Chương 5 XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON .....</b>	<b>35</b>
<b>5.1. Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc chung, quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.....</b>	<b>35</b>
<b>5.1.1. Khái niệm:.....</b>	<b>35</b>
<b>5.1.2. Ý nghĩa: .....</b>	<b>35</b>
<b>5.1.3. Nguyên tắc chung của việc thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non .....</b>	<b>35</b>
<b>5.1.4. Quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.....</b>	<b>36</b>
5.1.4.1. Xác định nội dung và lập sơ đồ.....	36
5.1.4.2. Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu .....	36
5.1.4. 3. Sắp xếp, trang trí.....	36
5.1.4. 4. Sử dụng môi trường giáo dục.....	36
<b>5.2. Hướng dẫn cách thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non.....</b>	<b>36</b>
<b>5.2.1. Hướng dẫn cách thiết kế môi trường giáo dục cho một giờ học:.....</b>	<b>36</b>

<b>5.2.2. Hướng dẫn xây dựng môi trường hoạt động ngoài trời.....</b>	<b>37</b>
<b>5.2.3. Hướng dẫn thiết kế môi trường hoạt động chơi ở các góc.....</b>	<b>37</b>
5.2.3.1. Một số khái niệm cơ bản.....	37
5.2.3.2. Vai trò của môi trường hoạt động góc.....	37
5.2.3.3. Yêu cầu đối với việc thiết kế môi trường hoạt động góc.....	38
<b>5.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường giáo dục .....</b>	<b>38</b>
<b>Chương 6 ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC</b>	
<b>MẦM NON .....</b>	<b>40</b>
<b>6.1. Đánh giá chương trình giáo dục mầm non. ....</b>	<b>40</b>
<b>6.1.1. Chương trình giáo dục và đánh giá chương trình giáo dục. ....</b>	<b>40</b>
<b>6.1.2. Các tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục.....</b>	<b>40</b>
<b>6.1.3. Các loại đánh giá chương trình giáo dục. ....</b>	<b>40</b>
<b>6.1.4. Người đánh giá. ....</b>	<b>41</b>
<b>6.2. Tổ chức đánh giá chương trình giáo dục mầm non.....</b>	<b>41</b>
<b>6.2.1. Hình thức tổ chức đánh giá chương trình GDMN. ....</b>	<b>41</b>
<b>6.2.2. Những việc cần tiến hành khi đánh giá chương trình GDMN.....</b>	<b>41</b>
<b>6.3. Nội dung, Phương pháp, hình thức đánh giá việc thực hiện chương trình</b>	
<b>giáo dục mầm non.....</b>	<b>41</b>
<b>6.3.1. Các nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình.....</b>	<b>41</b>
<b>6.3.2. Phương pháp đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non. ....</b>	<b>41</b>
<b>6.3.3. Hình thức kiểm tra đánh giá.....</b>	<b>41</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>43</b>

### **Lời mở đầu:**

Bài giảng học phần Chương trình - phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non trong chương trình đào tạo hệ Cao đẳng sư phạm mầm non theo tín chỉ (04 tín chỉ) với điều kiện sinh viên không có giáo trình trên thư viện của trường Đại học Phạm Văn Đồng mà chỉ có tài liệu tham khảo.

Dựa vào bài giảng này sinh viên định hướng học tập học phần, thực hành, làm bài tập và thảo luận tại lớp.

Bài giảng được trình bày theo 6 chương, sau mỗi chương có câu hỏi và bài tập.

Chương 1: Chương trình giáo dục mầm non.

Chương 2: Những điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Chương 3: Lập kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Chương 4: Tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề.

Chương 5: Xây dựng môi trường giáo dục trong trường Mầm non

Chương 6: Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Mục tiêu chung của học phần:

- Cung cấp cho sinh viên hiểu biết về chương trình GDMN, các mức độ phát triển chương trình GDMN.
- Cung cấp cho sinh viên về việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN.

Kiến thức.

Sinh viên phải nắm được:

- Các cách tiếp cận, các hình thức thiết kế chương trình và các bước phát triển chương trình GDMN.
- Các chương trình giáo dục mầm non hiện có trong nước.
- Những điều kiện thực hiện chương trình GDMN.
- Xây dựng chương trình phát sinh.
- Thiết kế và tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề.
- Xây dựng môi trường GDMN.

Kĩ năng.

Sinh viên phải làm được:

- Lập được các loại kế hoạch giáo dục mầm non.
- Tổ chức được các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp.

- Xây dựng môi trường giáo dục mầm non cho giờ học, hoạt động ngoài trời, hoạt động ở các góc theo từng độ tuổi.

Thái độ:

- Tích cực tìm hiểu các loại chương trình giáo dục mầm non hiện có trong nước.
- Tích cực tìm hiểu hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới.
- Tổ chức theo nhóm sinh viên để làm các bài thực hành và trao đổi.

Đây là lần đầu đưa bài giảng đưa lên website chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và của sinh viên. Tôi chân thành cảm ơn.



# Chương 1

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

### **Mục tiêu:**

Sinh viên tìm hiểu các cách tiếp cận, các hình thức thiết kế chương trình, các bước phát triển chương trình giáo dục mầm non. Tìm hiểu, phân tích các chương trình giáo dục mầm non hiện có trong nước.

### **1.1. Chương trình giáo dục mầm non - Các cách tiếp cận.**

#### **1.1.1. Chương trình giáo dục mầm non.**

##### 1.1.1.1. Khái niệm chương trình giáo dục mầm non

Chương trình giáo dục mầm non là sự trình bày có hệ thống một kế hoạch tổng thể các hoạt động giáo dục trong một thời gian xác định, trong đó thể hiện các mục tiêu mà người học cần đạt được đồng thời xác định rõ phạm vi, mức độ, nội dung, các phương tiện, phương pháp, cách thức tổ chức học tập và cách thức đánh giá kết quả học tập nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

##### 1.1.1.2. Các chương trình giáo dục mầm non trong nước.

Hiện nay đang tồn tại ba loại chương trình GDMN

- Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3 tháng đến 6 tuổi (Chương trình chính lý nhà trẻ và chương trình cải cách mẫu giáo).
- Chương trình đổi mới ( Hướng dẫn thực hiện đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo chủ đề 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi, nhà trẻ)
- Chương trình giáo dục mầm non mới ban hành tháng 9/2006.

#### **1.1.2. Các cách tiếp cận để xây dựng chương trình giáo dục mầm non.**

##### 1.1.2.1. Tiếp cận mục tiêu.

*Ưu điểm:* do xác định được mục tiêu đào tạo một cách rất cụ thể và chi tiết nên việc đánh giá hiệu quả và chất lượng chương trình được tiến hành một cách thuận lợi. Ngoài ra, với việc xác định rõ mục tiêu đào tạo, chúng ta dễ dàng có thể xác định được các hình thức đánh giá kết quả của người học .

*Nhược điểm:* Không tính đến đặc điểm, vai trò tích cực, chủ động của người học trong quá trình giáo dục; sản phẩm của quá trình giáo dục – đào tạo là con người, cho nên sản phẩm giáo dục được chấp nhận như khuôn mẫu nhất định (Giáo dục mang tính đồng loạt, áp đặt) là không phù hợp, khả năng tiềm ẩn của mỗi cá nhân

người học không được quan tâm phát huy nhu cầu và hứng thú của người học khó lòng đáp ứng được .

#### 1.1.2.2. Tiếp cận nội dung.

*Ưu điểm:* Nhìn vào chương trình người ta thấy được ngay nội dung kiến thức giáo viên cần dạy cho trẻ và trẻ cần phải học.

*Nhược điểm:* Làm cho người học bị động, phụ thuộc vào người dạy, hoạt động một cách máy móc, thiếu sự khám phá, thiếu chủ động, mang tính đồng loạt. Cách tiếp cận này có thể dẫn đến việc dạy trẻ một cách nhồi nhét kiến thức để hoàn thành việc truyền thụ tất cả nội dung kiến thức đã đưa ra trong chương trình mà không tính đến nhu cầu, kinh nghiệm của trẻ.

#### 1.1.2.3. Tiếp cận phát triển.

Theo cách tiếp cận này, giáo dục là sự phát triển với nghĩa là phát triển con người, phát triển đứa trẻ

#### 1.1.2.4. Tiếp cận truyền thống và tiếp cận phù hợp với trẻ.

*Tiếp cận truyền thống:* Nhấn mạnh đến việc dạy kỹ năng và kiến thức qua môn học riêng rẽ.

*Tiếp cận thực hành thích hợp với sự phát triển:* Nhấn mạnh việc học của trẻ mang tính tích hợp và thích hợp.

#### 1.1.2.5. Tiếp cận dạy học giáo dục hướng vào trẻ và lấy người lớn làm trung tâm.

+ Quan điểm lấy người lớn làm trung tâm:

Cách thức tổ chức môi trường: Người lớn tổ chức môi trường giáo dục dựa trên quan niệm của bản thân về những gì trẻ cần phải học .

Hướng dẫn học tập: Người lớn trực tiếp dạy trẻ, chủ yếu dạy tập thể hay nhóm lớn .

Khởi xướng hoạt động: Người lớn khởi xướng các hoạt động và quyết định cái gì trẻ được làm và không được làm .

+ Quan điểm dạy học, giáo dục hướng vào trẻ:

Tổ chức môi trường: Việc tổ chức môi trường giáo dục dựa trên cơ sở hứng thú, kinh nghiệm, nhu cầu và các mặt mạnh của mỗi trẻ .

Hướng dẫn học tập: Chú trọng hướng dẫn cá nhân và nhóm trẻ cũng như việc tự khám phá, tự tìm hiểu và trải nghiệm của trẻ. Trẻ tự học là chính, người lớn chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn, tổ chức môi trường và tạo điều kiện .

Khởi xướng hoạt động : Trẻ chủ động khởi xướng các hoạt động theo hứng thú cá nhân .

+ Quan điểm phối hợp hành động : Quan điểm này hoà hai quan điểm trên, tuy vẫn chú trọng đến nhu cầu, hứng thú và kinh nghiệm bản thân đối với mỗi trẻ. Người lớn và trẻ cùng phối hợp hành động, đàm thoại, thoả thuận trong các hoạt động giáo dục.

1.1.2.6. Tiếp cận cá nhân - tiếp cận tập thể.

Tiếp cận tập thể: Chương trình được xây dựng chung cho tất cả trẻ ở cùng một độ tuổi

Tiếp cận cá nhân: Chương trình giáo dục mầm non chú trọng đến sự khác biệt các thể của trẻ như nhu cầu, hứng thú, kinh nghiệm và mặt mạnh, mặt yếu của bản thân mỗi trẻ.

1.1.2.7. Tiếp cận tích hợp, tiếp cận tương hỗ và tiếp cận tách biệt.

- Tiếp cận tích hợp: Đứa trẻ được nhìn nhận như một thực thể trọn vẹn .

- Tiếp cận tương hỗ: Sự học được thực hiện xoay quanh một ý tưởng (hay một chủ đề ) trung tâm

- Tiếp cận tách biệt: Các hoạt động trải nghiệm của trẻ trong chương trình được xây dựng một cách tách biệt, ít liên quan với nhau .

1.1.2.8. Tiếp cận bình đẳng và tiếp cận tách biệt.

Tiếp cận bình đẳng: Thừa nhận sự khác biệt cá thể giữa các trẻ như giới tính, lứa tuổi, dân tộc, ngôn ngữ, hoàn cảnh xuất thân ...

Tiếp cận phân biệt: Nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện chương trình được thiết kế cho từng nhóm trẻ khác nhau như trẻ chậm phát triển, trẻ có năng khiếu, trẻ tàn tật, trẻ dân tộc thiểu số ...

## **1.2. Các hình thức thiết kế -các bước phát triển chương trình giáo dục mầm non.**

### **1.2.1. Các hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non.**

1.2.1.1. Chương trình được tổ chức theo môn học:

Nội dung và kỹ năng lĩnh hội được chia thành những lĩnh vực riêng biệt gọi là môn học. Thiết kế chương trình theo kiểu này mang tính chất đóng và do quỹ thời gian

có hạn nên nhiều khi không thể đưa vào chương trình những nội dung mới cập nhật và thiết thực cho người học một cách kịp thời.

1.2.1.2. Chương trình được tổ chức theo các chủ đề:

Theo hình thức này tích hợp các nội dung các môn học cụ thể thành những lĩnh vực rộng hơn theo chủ đề.

Hạn chế: Làm cho người học có nguy cơ chỉ học những kiến thức bề nổi liên quan mà thiếu đi những kiến thức kỹ năng sâu. Đòi hỏi giáo viên có kiến thức các môn vững chắc và có tính sáng tạo cao để lựa chọn thời điểm cũng như nội dung hoạt động.

1.2.1.3. Chương trình được tổ chức theo các sự kiện:

Chương trình được xây dựng và tổ chức thực hiện dựa trên những sự kiện gắn gũi với người học.

Làm cho việc học của người học có ý nghĩa.

Làm cho người học có khả năng thích ứng tốt hơn.

Người học có thể tự rút ra kinh nghiệm và tự học lẫn nhau.

Hạn chế: Làm cho GV khó lựa chọn nội dung giáo dục thích hợp.

1.2.1.4. Chương trình tổ chức theo các hoạt động:

Khắc phục sự thụ động và đơn điệu trong học tập cũng như khắc phục sự tách rời khỏi nhu cầu và mối quan tâm của học sinh trong chương trình truyền thống .

1.2.1.5. Chương trình khung:

Xây dựng theo quan điểm giáo dục tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo nguyên tắc đồng tâm phát triển, tạo điều kiện cho mỗi trẻ hoạt động tích cực, đáp ứng nhu cầu và hứng thú của trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục. Chương trình chỉ cung cấp những nội dung cơ bản, cốt lõi mang tính chuẩn mực.

## **1.2.2. Các bước xây dựng chương trình.**

+ Phân tích tình hình .

+ Xác định cách tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình.

+ Xác định mục đích và các mục tiêu cụ thể.

+ Thiết kế nội dung .

+ Tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và các hoạt động khám phá, trải nghiệm cho trẻ để thực thi chương trình.

+ Đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

### **1.3. Sự phát triển chương trình giáo dục mầm non.**

#### **1.3.1. Khái niệm về phát triển chương trình giáo dục mầm non.**

Phát triển chương trình là một quá trình liên tục phát triển và hoàn thiện chương trình giáo dục – đào tạo hoà quyện trong quá trình giáo dục nói chung, quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ nói riêng, để làm cho chương trình trở nên có ý nghĩa hơn, có hiệu quả hơn đối với sự phát triển nhân cách của người học - của trẻ nhỏ.

#### **1.3.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn để phát triển chương trình giáo dục mầm non.**

##### 1.3.2.1. Cơ sở lý luận

Để thiết kế, xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với sự phát triển của trẻ, chúng ta cần phải trả lời được các câu hỏi: Trẻ học cái gì? Trẻ học như thế nào? Dạy trẻ như thế nào? Cơ sở khoa học cho những câu trả lời đúng đắn cần dựa trên những kết quả nghiên cứu về sự phát triển và sự học của trẻ của các nhà tâm lý học, giáo dục học trong và ngoài nước. Có thể kể đến một vài tư tưởng chính sau đây:

a. Các học thuyết cơ bản về sự phát triển trẻ em.

+ Thuyết xã hội - văn hoá của L. S. Vygótxki

Từ các nghiên cứu, ông đã khẳng định rằng, trẻ em tự cấu trúc nhận thức của mình và ông tin vào khả năng bên trong của trẻ đối với việc học. Sự tương tác xã hội đóng vai trò quan trọng đối với việc học và phát triển cấu trúc nhận thức của trẻ. Ông nhấn mạnh vai trò của môi trường xã hội bao gồm gia đình trường học, cộng đồng và văn hoá trong phát triển tâm lý của trẻ. Và ông cho rằng *sự phát triển của trẻ vừa thể hiện là kết quả của sự hoà nhập trẻ vào môi trường văn hoá, vừa thể hiện quá trình lĩnh hội trẻ từ môi trường văn hoá. Người lớn và giáo viên đóng vai trò trung gian hướng dẫn và ủng hộ trẻ.*

+ Thuyết tâm lý xã hội (Erikson, 1963)

Erikson quan tâm đến sự phát triển tình cảm của trẻ. Ông cho rằng *sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ trong 8 năm đầu của cuộc đời chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi môi trường xã hội ở gia đình và nhà trường. Cách giao tiếp và ứng xử của người lớn ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ. Nếu trẻ sống trong môi trường xã hội không mấy thuận lợi, thay vì trẻ phát triển tính tin cậy, độc lập, óc sáng kiến nó sẽ*

bị mất lòng tin, nghi ngờ và luôn mắc lỗi. Do vậy, giáo viên cần nhạy cảm làm gương cư xử hợp lý cho trẻ noi theo và giúp trẻ kiểm chế hành vi không phù hợp.

+ Thuyết *đại hội tâm lí* của E. Erikson cũng giúp các nhà giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của người lớn và đưa trẻ và trạng thái tâm lí của những người làm nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. Đồng thời ông đã đề xướng những yêu cầu đối với các lớp học chuẩn mực đó là:

- *Tỉ lệ giáo viên - trẻ: Trẻ càng nhỏ tuổi thì tỉ lệ này càng thấp vì trẻ nhỏ cần sự ôm ấp, yêu thương chăm sóc thường xuyên của người lớn, đó là điều kiện quan trọng cho sự phát triển an toàn tin cậy ở trẻ, và là cơ sở phát triển tình cảm ban đầu.*
- *Cung cấp nhiều cơ hội cho trẻ nhỏ để nó tự lựa chọn các hoạt động chơi, các vật liệu chơi và bạn chơi, từ đó trẻ phát triển tính độc lập chủ động.*
- *Cung cấp nhiều cơ hội và thời gian đủ cho trẻ khám phá, lên kế hoạch và thực hiện các giai đoạn chơi sẽ phát triển tính sáng tạo và nảy sinh những ý tưởng mới, đây là đặc tính rất quan trọng trong những năm tuổi thơ.*

+ Thuyết hành vi (Skinner B. F, 1953 và Albert Bandura, 1963)

Thuyết này cho rằng bản chất của việc học ở trẻ nhỏ là thông qua sự bắt chước và quan sát người khác, biến các hành vi quan sát được thành của mình và tái tạo lại các hành vi đó. Trẻ có thể học các hành vi mới bằng cách bắt chước bạn là những đứa trẻ đang có hành vi đúng đắn. Đồng thời, trẻ cũng quan sát bạn đang bị phạt vì những hành vi không phù hợp để tự điều chỉnh mình. Skinner cũng cho rằng, các yếu tố quan trọng trong sự tăng trưởng và phát triển trẻ là tổ chức môi trường và tạo ra các tình huống giáo dục. Việc học diễn ra liên tục là kết quả của sự khích lệ trong môi trường. Những lời khen ngợi trẻ nhỏ đối với hành vi thích hợp sẽ có hiệu quả tốt hơn sự trừng phạt trẻ hoặc cấm đoán hành vi không mong muốn ở trẻ. Do đó cha mẹ và giáo viên cần coi trọng và khen ngợi các hành vi phù hợp ở trẻ. Skinner cũng phê phán lớp học truyền thống áp đặt mục đích học của xã hội, của giáo viên là chính mà không quan tâm đến yêu cầu của trẻ em.

+ Thuyết phát triển nhận thức (Jean Piaget, 1963)

Thuyết này thừa nhận trẻ nhỏ có vai trò tích cực trong sự phát triển nhận thức của mình thông qua sự giao tiếp qua lại tích cực với cả môi trường vật chất và môi

trường xã hội. Piaget đã chia 4 giai đoạn nhận thức của con người, trong đó giai đoạn giác động (lứa tuổi nhà trẻ), giai đoạn tiền thao tác (lứa tuổi mẫu giáo).

+ Thuyết sinh thái của U. Bonfenbrenner, 1979

b. Đặc điểm phát triển của trẻ lứa tuổi mầm non.

- Sự học của trẻ thực sự gắn với nhu cầu của trẻ. Trẻ học các cách thoả mãn các nhu cầu cơ bản của trẻ như: nhu cầu nhận thức, nhu cầu vận động, nhu cầu giao tiếp, nhu cầu an toàn, nhu cầu cảm xúc, biểu cảm... trong mối tương tác giữa trẻ với những người xung quanh, với đồ vật và giữa các trẻ với nhau.

- Học tập của trẻ hướng vào chú ý không chủ định (nghĩa là hướng vào các đối tượng mới lạ, hấp dẫn ...) để hình thành chú ý có chủ định .

- Học tập của trẻ bắt đầu từ trí nhớ không chủ định đến trí nhớ có chủ định, được củng cố nhắc đi nhắc lại nhiều lần .

- Khung cảnh học (từ đối tượng đến phương tiện và các điều kiện học ...) phải tạo ra những cảm xúc tích cực, trẻ có niềm vui thực sự, từ đó, trẻ tự nguyện, tự giác tham gia học tập .

- Sự học của trẻ diễn ra *trên bình diện nhận thức cảm tính* (bằng tri giác có chủ định, quan sát trực tiếp đối tượng và nội dung học).

- Sự học của trẻ phải *dựa vào vốn kinh nghiệm sống, những biểu tượng đã có* của trẻ . Dù nội dung học mới lạ đến đâu cũng có quan hệ đến vốn kinh nghiệm nhỏ bé của trẻ .

- Mục đích học của trẻ thường bắt đầu từ bên ngoài, do người lớn đặt ra hoặc trong quá trình hành động mà hình thành .

- Sản phẩm học của trẻ là những kinh nghiệm xã hội biến thành vốn kinh nghiệm của các nhân trẻ , giúp cho trẻ hình thành những năng lực cơ bản của con người, phù hợp với nền văn hoá xã hội nơi trẻ sinh ra , lớn lên và hoạt động tích cực ở đó. Kết quả của trẻ là những hiểu biết mang tính *kinh nghiệm, tiền khái niệm, tiền tri thức*. Chúng là nền tảng cho sự học của trẻ ở bậc tiểu học. Những tiền đề nhân cách cũng được hình thành trong các sản phẩm học.

- Hoạt động học tập đã bắt đầu xuất hiện ở trẻ mẫu giáo, đặc biệt ở trẻ 5 – 6 tuổi , tuy vậy, hoạt động học của trẻ vẫn ở dạng sơ khai. Giữa hoạt động vui chơi và hoạt

động học tập chưa có ranh giới thật rõ ràng khác với người lớn, trẻ học chủ yếu theo phương châm “ Chơi bằng học, học mà chơi ”

Tóm lại, do những đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non cần phải đặc biệt chú ý tác động vào hoạt động tích cực của các giác quan (nhận thức cảm tính) dựa vào các yếu tố không chủ định để phát triển tính chủ định để hình thành các mẫu hành vi xã hội gắn liền với sự phát triển các nhu cầu của trẻ. Sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, mọi quan hệ xã hội của người lớn (giáo viên, cha mẹ trẻ ...) là đặc biệt cần thiết để hình thành cho trẻ những thói quen hành vi tốt, tự tin hơn trong quá trình thích ứng với môi trường xã hội.

#### 1.3.2.2. Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay đang tồn tại ba loại chương trình:

- + Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3 tháng đến 6 tuổi (Chương trình chính lý nhà trẻ và chương trình cải cách mẫu giáo) là chương trình được tổ chức theo môn học.
- + Chương trình đổi mới ( Hướng dẫn thực hiện đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo chủ đề: 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi, nhà trẻ) là chương trình được tổ chức theo các chủ đề.
- + Chương trình giáo dục mầm non ban hành tháng 9/2006 thực hiện trên toàn quốc 2009 là chương trình khung.

#### **1.3.3. Các mức độ phát triển chương trình giáo dục mầm non.**

Tương ứng với loại chương trình ở các cấp độ phạm vi khác nhau mà chúng ta hiểu khái niệm phát triển chương trình ở các mức độ khác nhau.

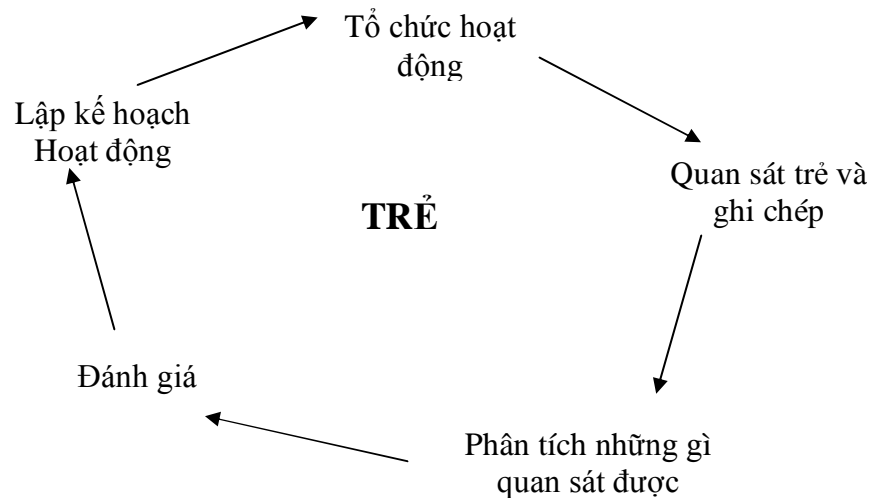
- + Mức độ 1: Với nghĩa rộng nhất.

Phát triển chương trình giáo dục cũng có thể là nghiên cứu, xây dựng một chương trình giáo dục mới thay thế cho chương trình giáo dục cũ, không phù hợp và đáp ứng nhu cầu giáo dục – đào tạo trong từng giai đoạn, từng thời kì phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá của đất nước và xu thế phát triển giáo dục của thế giới nữa.

Kết quả của quá trình phát triển chương trình này sẽ là một chương trình giáo dục – đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cho từng cấp học, bậc học, cho từng ngành đào tạo. Chương trình này cung cấp những nội dung cốt lõi, chuẩn mực, tương đối ổn định theo thời gian và bắt buộc các trường phải thực hiện (người ta gọi chương trình này là chương trình khung).



- + Mức độ 2: Các trường tự xây dựng và phát triển chương trình giáo dục cụ thể.  
Mỗi trường tự xây dựng và phát triển chương trình giáo dục cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của trường mình nhưng đảm bảo thực hiện được mục tiêu đã đề ra. Như vậy, ở mức độ hẹp hơn, chúng ta có thể hiểu sự phát triển của chương trình là quá trình nghiên cứu, xây dựng và phát triển chương trình giáo dục – đào tạo cụ thể cho một trường từ chương trình khung trên cơ sở có tính đến điều kiện thực tế của từng vùng, miền, từng địa phương, từng trường, đối tượng người học, chứa đựng và thể hiện triết lí riêng của từng trường.
- + Mức độ 3: Phát triển chương trình được hiểu là quá trình lên kế hoạch và thực thi chương trình cho một lớp học cụ thể do giáo viên đảm nhận.
- + Mức độ 4: Phát triển chương trình ở mức độ hẹp nhất là sự điều chỉnh, bổ sung, thay đổi chương trình học, chương trình hoạt động của người học/ của trẻ dựa trên kết quả giám sát, đánh giá người học/ đánh giá trẻ trong các hoạt động.  
Chương trình ở đây được hiểu là tất cả những gì diễn ra trong thời gian chúng ta làm việc cùng trẻ. Có thể mô tả quá trình phát triển chương trình ở mức độ này theo sơ đồ sau:



Có thể dễ dàng nhận thấy rằng, chất lượng của hai mức độ phát triển chương trình cuối này phụ thuộc chủ yếu vào trình độ, tính sáng tạo, linh hoạt và sự nhạy cảm của giáo viên.

#### **1.4. Tìm hiểu một số chương trình giáo dục mầm non.**

**1.4.1. Tìm hiểu chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3 tháng đến 6 tuổi (Chương trình chính lý nhà trẻ và chương trình cải cách mẫu giáo) là chương trình được tổ chức theo môn học.**

- Tìm hiểu phân phối chương trình.
- Hướng dẫn thực hiện chương trình.
  - + Nhà trẻ
  - + Mẫu giáo: MG bé + MG Nhỡ + MG lớn.
- Tìm hiểu từng độ tuổi:
  - + Mục tiêu
  - + Nội dung
  - + Các hoạt động chăm sóc, giáo dục
  - + Các phương pháp được sử dụng.

Nhận định khái quát:

Chương trình này được xây dựng một cách cụ thể phù hợp với từng lứa tuổi. Nội dung chương trình được đề cập đến cả 2 mặt: chăm sóc sức khỏe và giáo dục phát triển. Trong chương trình đã đưa ra nội dung các bài cụ thể và phân phối chương trình thực hiện các bài đó theo từng giai đoạn hoặc từng tháng trong năm học. Đây cũng là ưu điểm nhưng cũng là nhược điểm của chương trình này vì với nội dung và phương pháp hướng dẫn cụ thể như vậy sẽ dẫn tới tình trạng áp dụng một cách đồng loạt, máy móc trong cả nước mà không tính đến đặc điểm riêng cũng như điều kiện thực tiễn của từng vùng miền, địa phương, trường lớp, đặc điểm phát triển khác nhau của trẻ, hạn chế sự chủ động sáng tạo của giáo viên do họ bị phụ thuộc vào kế hoạch chung của trường và dựa dẫm vào tài liệu hướng dẫn. Còn trẻ chủ yếu ghi nhớ hoặc nhắc lại, làm theo mà chưa được thực sự khám phá, tìm tòi, trải nghiệm để nhận thức và phát triển. Và cũng từ đó mà các giáo viên cũng như những người chăm sóc trẻ hầu như chưa biết cách tự thiết kế và phát triển chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ .

**1.4.2. Tìm hiểu chương trình đổi mới (Hướng dẫn thực hiện đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo chủ đề: 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi, nhà trẻ) là chương trình được tổ chức theo các chủ đề.**

- Tìm hiểu phân phối chương trình.
- Hướng dẫn thực hiện chương trình.
  - + Nhà trẻ
  - + Mẫu giáo: MG bé + MG Nhỡ + MG lớn.
- Tìm hiểu từng độ tuổi:
  - + Mục tiêu
  - + Nội dung
  - + Các hoạt động chăm sóc, giáo dục
  - + Các phương pháp được sử dụng.

Nhận định khái quát:

Chương trình đổi mới đã khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học khác nhau một cách sáng tạo; chú trọng các phương pháp thực hành, trải nghiệm, trò chơi, chú ý phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ nhiều hơn; trẻ được tạo nhiều cơ hội hơn để thực hiện các hoạt động khám phá, trải nghiệm; tăng cường sử dụng hình thức hoạt động theo nhóm nhỏ, khuyến khích giáo viên tiếp cận với cá nhân trẻ, phối hợp với gia đình trẻ trong quá trình thực hiện các chủ đề nên chương trình đã phần nào đó đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ và phù hợp với từng trẻ

Hạn chế: Làm cho người học có nguy cơ chỉ học những kiến thức bề nổi liên quan mà thiếu đi những kiến thức kỹ năng sâu. Đòi hỏi giáo viên có kiến thức các môn vững chắc và có tính sáng tạo cao để lựa chọn thời điểm cũng như nội dung hoạt động.

#### **1.4.3. Tìm hiểu chương trình giáo dục mầm non mới ban hành tháng 9/2006 và thực hiện 2009 trong cả nước (chương trình khung)**

- Tìm hiểu phân phối chương trình.
- Hướng dẫn thực hiện chương trình.
  - + Nhà trẻ
  - + Mẫu giáo: MG bé + MG Nhỡ + MG lớn.
- Tìm hiểu từng độ tuổi:
  - + Mục tiêu
  - + Nội dung
  - + Các hoạt động chăm sóc, giáo dục

+ Các phương pháp được sử dụng.

#### 1.4.3.1. Mục tiêu:

Chương trình giáo dục mầm non nhằm hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học tiểu học và cho sự phát triển của trẻ trong các giai đoạn sau.

#### 1.4.3.2. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non .

- Quan điểm 1:

Chương trình hướng đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

Chương trình coi trọng việc đảm bảo an toàn, nuôi dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe về thể chất và tinh thần.

Chương trình kết hợp hài hòa giữa chăm sóc và giáo dục, giữa các mặt giáo dục để phát triển trẻ toàn diện.

Chương trình không chú trọng việc cung cấp cho trẻ những kiến thức kỹ năng đơn lẻ mà theo hướng tích hợp, phù hợp với đặc điểm phát triển và khả năng của trẻ.

- Quan điểm 2:

Chương trình tạo điều kiện cho trẻ phát triển liên tục.

Chương trình được xây dựng theo hai giai đoạn chương trình giáo dục nhà trẻ và chương trình giáo dục mẫu giáo. Hai giai đoạn của chương trình được xây dựng có tính đồng tâm, phát triển giữa các độ tuổi trong mỗi giai đoạn, tạo điều kiện cho trẻ phát triển liên tục

Chương trình chú trọng hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực, phù hợp với nhu cầu, hứng thú và sự phát triển của cá nhân trẻ.

- Quan điểm 3:

Chương trình đảm bảo sự đa dạng của các vùng miền và các đối tượng trẻ.

Chương trình bao gồm những nội dung, cơ bản, cốt lõi làm cơ sở cho việc lựa chọn những nội dung giáo dục phù hợp với kinh nghiệm sống và khả năng của trẻ

Chương trình có tính linh hoạt, mềm dẻo đáp ứng các nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ trong các loại hình cơ sở giáo dục mầm non, thích hợp với các địa phương, vùng miền.

1.4.3.3. Nội dung gồm 4 phần:

Phần 1: Những vấn đề chung

Phần 2: Chương trình giáo dục nhà trẻ

Phần 3: Chương trình giáo dục mẫu giáo

Phần 4: Hướng dẫn thực hiện chương trình.

1.4.3.4. Điểm mới so với các chương trình khác:

Chương trình giáo dục nhà trẻ và chương trình giáo dục mẫu giáo được cấu trúc thành một văn bản chương trình giáo dục mầm non.

**Thảo luận:** So sánh các chương trình giáo dục mầm non cũ và mới.

### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Hãy trình bày các quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non. Theo chị việc lựa chọn quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non phụ thuộc vào vấn đề gì?
2. Chỉ rõ sự khác biệt giữa các cách tiếp cận trong thiết kế chương trình giáo dục mầm non.
3. Khi xây dựng chương trình giáo dục mầm non của Việt Nam người ta đã sử dụng những cách tiếp cận nào?
4. Thế nào là phát triển chương trình giáo dục? Vẽ sơ đồ quá trình phát triển chương trình giáo dục mầm non.
5. Hãy phân tích cơ sở thực tiễn ở địa phương hiện nay để phát triển chương trình giáo dục mầm non.

## Chương 2

### ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

#### Mục tiêu:

Sinh viên tìm hiểu các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục mầm non:  
Giáo viên; cán bộ quản lý; cơ chế quản lý; cơ sở vật chất.

#### 2.1. Yếu tố con người:

##### 2.1.1. Giáo viên:

Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi chương trình. Vì vậy:

- + Đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.
- + Có hiểu biết về văn hóa và ngôn ngữ dân tộc phù hợp với địa bàn công tác; thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ GD&ĐT. tích cực đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; biết sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn và trong chăm sóc, giáo dục trẻ.
- + Thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên về trình độ chuyên môn và theo chuẩn của giáo viên mầm non ban hành 2008 của BGD-ĐT.

##### 2.1.2. Cán bộ quản lý

- + Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục.
- + Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non; có số điểm trường, số lớp, số lượng trẻ trên nhóm, lớp theo quy định của Điều lệ; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ GD&ĐT; thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước; thực hiện các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

## **2.2. Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.**

### **2.2.1. Quản lý hoạt động dạy học:**

Chủ thể quản lý dạy học ( dạy và học) là Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên.

- Hiệu trưởng quản lý dạy học:

+ Thực hiện chương trình dạy học đúng mục đích, vị trí, nội dung, phương pháp, hình thức, thời gian của từng môn học theo quy định. Công việc cụ thể gồm:

Lập kế hoạch dạy học.

Hướng dẫn những thay đổi chương trình.

Tổ chức hoạt động dạy học.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình.

+ Quản lý hoạt động dạy học của nhà giáo.

+ Quản lý hoạt động học của trẻ.

+ Quản lý cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

- Tổ trưởng chuyên môn quản lý dạy học:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch; Phân công giáo viên, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch, hướng dẫn những thay đổi

+ Quản lý hoạt động dạy học của giáo viên: hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giờ lên lớp, kết quả học tập của học sinh; tổ chức các chuyên đề chuyên môn.

+ Quản lý hoạt động học tập của học sinh.

+ Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Nhà giáo quản lý dạy học.

giáo viên quản lý hoạt động dạy học thông qua các hoạt động trực tiếp, giảng dạy và giáo dục. Nội dung quản lý gồm:

+ Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học theo sự phân công (Lập kế hoạch, chuẩn bị lên lớp và lên lớp).

+ Quản lý hoạt động của trẻ

### **2.2.2. Quản lý hoạt động giáo dục.**

Giáo dục là những hoạt động nhằm hình thành các phẩm chất, nhân cách, phát triển toàn diện của học sinh.

- Các hoạt động giáo dục gồm: Giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, môi trường, sức khỏe, lao động, quốc phòng, quốc tế...

- Nội dung công tác quản lý hoạt động giáo dục là: Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động. Huy động các nguồn lực, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

### **2.2.3. Quản lý các hoạt động khác trong nhà trường.**

- + Quản lý cơ sở vật chất.
- + Quản lý phổ cập GDMN
- + Quản lý xã hội hoá GDMN

## **2.3. Cơ sở vật chất.**

### **2.3.1. Cơ sở vật chất trong trường mầm non.**

Nhà trường có diện tích, khuôn viên

Có sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi ngoài trời.

Các khối phòng, lớp phục vụ học tập, các hoạt động góc trong lớp...

Có các phòng múa, âm nhạc, tạo hình..

Có phòng hội trường.

Có phòng ăn cho trẻ.

Có phòng vệ sinh.

Có khối phòng hành chính.

Phòng ban giám hiệu

Phòng kế toán..

Văn phòng

Có khu để xe cho cán bộ giáo viên và phụ huynh.

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật:

Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non của BGD – ĐT.

### **2.3.2. Xây dựng cơ sở vật chất trong trường mầm non.**

#### **2.3.2.1. Xác định cơ sở vật chất cần trang bị trong trường mầm non.**

Xác định nội dung cơ sở vật chất cần trang bị

- Chung cho trường.

- Trong nhóm lớp



2.3.2.2. Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu .

- Tổ chức làm tranh, ảnh, đồ dùng, đồ chơi

- Mua sắm đồ dùng đồ chơi.

- Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định về Tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng – Đồ chơi – Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non của Bộ GD-ĐT.

2.3.2.3. Sắp xếp , trang trí

- Tạo khoảng không gian phù hợp cho các khu vực hoạt động trong lớp và ngoài trời

- Bố trí vị trí đặt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cần phù hợp với tính chất của từng hoạt động, điều kiện thực tiễn ở từng địa phương, đảm bảo an toàn cho trẻ, tạo cho trẻ hoạt động cùng nhau, chia sẻ kinh nghiệm, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi .

2.3.2.4. Phối hợp xã hội hoá để trang bị cơ sở vật chất.

Lưu ý: Phải đảm bảo yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non và chuẩn của GDMN.

### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Sinh viên cần chuẩn bị những gì ? để thực hiện tốt chương trình GDMN sau này ra trường.

2. Theo chị những yếu tố nào tác động đến việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non? Hãy phân tích.

### **Chương 3**

## **LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON**

#### **Mục tiêu:**

Sinh viên nắm được khái niệm, ý nghĩa của việc lập kế hoạch. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch. Các loại kế hoạch thực hiện chương trình GDMN: cấu trúc và nội dung của từng loại kế hoạch.

#### **3.1. Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc của việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non.**

##### **3.1.1. Khái niệm kế hoạch:**

Là toàn bộ nói chung những điều vạch ra có hệ thống về những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành.

##### **3.1.2. Ý nghĩa của việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non**

###### **3.1.2.1. Đối với giáo viên**

- Thể hiện cao phương pháp làm việc khoa học để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp cho giáo viên chủ động thực hiện nhiệm vụ.

- Giúp giáo viên rèn luyện năng lực dự báo, năng lực tư duy khoa học, năng lực thiết kế các hoạt động và sáng tạo trong công việc, không rập khuôn máy móc.

- Giúp giáo viên có cơ sở để tự đánh giá chất lượng tổ chức thực hiện chương trình và có cơ sở để đánh giá sự phát triển, sự tiến bộ của trẻ dưới sự tác động của chương trình. Từ đó giáo viên có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm và có những điều chỉnh phù hợp trong công tác tổ chức thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

###### **3.1.2.2. Đối với các nhà quản lý :**

- Giúp cán bộ quản lý có sự chỉ đạo thống nhất đối với các bộ phận, các tập thể, cá nhân trong toàn trường.

- Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của giáo viên và của nhà trường là cơ sở để các cán bộ quản lý của trường tự đánh giá kết quả thực hiện chương trình của trường mình và cấp trên kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện chương trình của nhà trường, từ đó mà cán bộ quản lý có cơ sở để rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo thực hiện chương trình trong thời gian tiếp theo.

### 3.1.2.3. Đối với trẻ mầm non :

- Giúp trẻ hình thành được những kiến thức và kỹ năng một cách có hệ thống, phát triển những năng lực chung và các kỹ năng sống cần thiết giúp trẻ phát triển toàn diện các mặt nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong chương trình .

- Tạo điều kiện cho mỗi trẻ được hoạt động tích cực, đáp ứng các nhu cầu và hứng thú của trẻ trong quá trình chăm sóc và giáo dục .

### **3.1.3. Nguyên tắc Xây dựng kế hoạch:**

#### 3.1.3.1. Xây dựng kế hoạch phải quán triệt mục tiêu giáo dục mầm non .

Thiết kế bất cứ một hoạt động giáo dục nào cũng phải đảm bảo giúp trẻ phát triển các mặt: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ, hướng vào hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

#### 3.1.3.2. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học và thực tiễn.

\* Tính khoa học: Nắm vững chương trình và hiểu đầy đủ, sâu sắc đặc điểm phát triển sinh lý, tâm lý cũng như vốn kinh nghiệm của trẻ để xác định nội dung, biện pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục một cách hợp lý, thể hiện ở sự chính xác, rõ ràng của các thông tin, mối liên hệ logic và sự kết hợp hài hòa giữa các hoạt động động và tĩnh , giữa hoạt động chủ đạo với hoạt động khác, qua đó hình thành hệ thống kiến thức và kỹ năng, cung cấp cho trẻ những kinh nghiệm mang tính tích hợp cần cho cuộc sống của trẻ .

\* Tính thực tiễn: mỗi trường phải có những kế hoạch thực hiện chương trình riêng phù hợp với điều kiện của trường mình để chương trình có tính khả thi.

#### 3.1.3.3. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính phát triển

- Sử dụng các phương pháp giáo dục trong kế hoạch phải ở mức độ cao hơn so với khả năng hiện có của trẻ, hướng vào “vùng phát triển gần nhất”, khuyến khích trẻ có thái độ tích cực, tìm tòi, khám phá và đạt những tiến bộ mới .

- Nội dung phải có sự kế thừa có chọn lọc , kiến thức cung cấp cho trẻ phải mở rộng dần, đi từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp .

#### 3.1.3.4. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính toàn diện.

Nội dung kế hoạch phải thể hiện được tất cả các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nhằm tạo nên những tác động sư phạm mang tính tổng hợp

thông qua việc tổ chức đầy đủ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở mọi thời điểm sinh hoạt hằng ngày : từ giờ đón đến giờ trả trẻ .

#### 3.1.3.5. Đảm bảo tính pháp lệnh của kế hoạch.

Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình được xây dựng trên cơ sở chương trình chăm sóc , giáo dục trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành . Mỗi giáo viên không chỉ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch mà phải có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch một cách sáng tạo nhằm biến kế hoạch thành hiện thực.

### **3.2. Các loại kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non - Cấu trúc, nội dung của từng loại kế hoạch.**

#### **3.2.1. Kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học cho từng độ tuổi**

3.2.1.1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học cho từng độ tuổi

-Mục tiêu chương trình và mục tiêu cuối độ tuổi.

-Nội dung chương trình theo độ tuổi ở từng lĩnh vực phát triển trong chương trình giáo dục mầm non .

-Điều kiện thực tế của trường , lớp ; khả năng phát triển của trẻ , số lượng trẻ trên cô , số lượng trẻ trong lớp , cơ sở vật chất : phòng nhóm , sân chơi và thiết bị , nguyên vật liệu , đồ dùng và đồ chơi , nhu cầu và sự tham gia của cha mẹ trẻ vào quá trình chăm sóc , giáo dục trẻ , điều kiện tự nhiên , kinh tế , văn hoá xã hội của địa phương nơi trẻ sinh sống

3.2.1.2. Cấu trúc kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học:

-Tên kế hoạch

-Khối lớp

-Trường mầm non ...

I. Đặc điểm tình hình

II. Mục tiêu cuối độ tuổi theo từng lĩnh vực phát triển

III. Những nội dung chủ yếu (có thể có hoặc không )

IV. Dự kiến các chủ đề giáo dục trong năm và phân phối thời gian cho từng chủ đề

V. Biện pháp thực hiện nội dung

VI. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

### **3.2.2. Lập kế hoạch thực hiện chương trình theo tháng ở lứa tuổi nhà trẻ:**

- Kế hoạch tháng được xây dựng cho lứa tuổi nhà trẻ, các chủ đề phải cụ thể và gần gũi với trẻ, thời gian tiến hành không nên kéo dài.
- Cần tính đến khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ, đồng thời cũng cần phải dựa trên điều kiện thực tế, cuộc sống xung quanh trẻ trong thời điểm lên kế hoạch để thúc đẩy sự phát triển của trẻ.
- Cấu trúc kế hoạch tháng như sau :

#### **KẾ HOẠCH THÁNG ... NĂM ...**

Đối tượng trẻ : ...

Trường mầm non : ...

I. Mục tiêu

II. Chuẩn bị

III. Kế hoạch thực hiện

### **3.2.3. Lập kế hoạch thực hiện chủ đề .**

Kế hoạch thực hiện chủ đề bao gồm các mục tiêu (các yêu cầu cần đạt được trong quá trình thực hiện chủ đề), sự sắp xếp hợp lý các nội dung và hoạt động giáo dục trẻ trong thời gian thực hiện chủ đề.

#### 3.2.3.1. Cấu trúc kế hoạch thực hiện chủ đề

#### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ ...**

Thời gian ... Tuần ... từ ngày ... đến ngày ...

Đối tượng trẻ:            Độ tuổi: ...    Lớp ...

Trường mầm non: ...

I. Mục tiêu chủ đề

II. Mạng nội dung

III. Mạng hoạt động

IV. Kế hoạch thực hiện chủ đề

V. Những điểm cần lưu ý ở chủ đề tiếp theo

#### 3.2.3.2. Trình tự các bước lập kế hoạch thực hiện chủ đề:

\*Bước 1 : Lựa chọn chủ đề

\*Bước 2 : Xác định mục tiêu chủ đề

\*Bước 3 : Lập mạng nội dung

\*Bước 4 : Xây dựng mạng hoạt động

\*Bước 5 : Xây dựng kế hoạch tuần

\*Bước 6 : lên kế hoạch đánh giá

### **3.2.4. Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong một ngày (kế hoạch điều khiển hoạt động trong ngày)**

Cấu trúc và nội dung một bản kế hoạch hoạt động chăm sóc , giáo dục trẻ trong một ngày như sau :

#### **KẾ HOẠCH ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG**

- Đối tượng trẻ: Độ tuổi: Lớp:

- Ngày thực hiện:

- Người thực hiện:

#### **A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :**

Nếu trong quá trình thực hiện chủ đề, giáo viên có đặt ra những chủ đề nhỏ cho các ngày thì trong phần này giáo viên có thể đưa ra mục đích, yêu cầu cho việc thực hiện chủ đề của ngày hôm đó .

#### **B. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN**

\* Đón trẻ - hoạt động tự chọn - thể dục buổi sáng - điểm danh – trò chuyện.

\* Hoạt động chung / giờ học có chủ đích.

\* Hoạt động chơi ở các góc.

\* Ăn trưa, ngủ trưa và ăn quà chiều.

\* Hoạt động chiều.

\* Trả trẻ

#### **C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

#### **D. NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀY TIẾP THEO**

### **3.2.5. Kế hoạch tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ**

#### **TÊN HOẠT ĐỘNG ...**

Đề tài: ...

Chủ đề: ...

- Mục đích, yêu cầu:

- Chuẩn bị:

- Tổ chức thực hiện / cách tiến hành:

### **BÀI TẬP**

1. Hãy kể tên các loại kế hoạch thực hiện chương giáo dục mầm non. Trình bày cấu trúc và nội dung của từng loại kế hoạch.
2. Lập sơ đồ thể hiện trình tự các bước lập kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học cho một độ tuổi của trường mầm non.
3. Lập sơ đồ thể hiện trình tự các bước lập kế hoạch thực hiện chủ đề ở mẫu giáo và kế hoạch tháng cho nhà trẻ.
4. Hãy lập kế hoạch tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong một ngày và cho một hoạt động.
5. Chọn một chủ đề phù hợp với địa phương và lập kế hoạch thực hiện chủ đề đó phù hợp với thực tế của địa phương.

**Chương 4**  
**TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**  
**GIÁO DỤC TÍCH HỢP THEO CHỦ ĐỀ**

**Mục tiêu:**

Sinh viên nắm được quan điểm tích hợp. Tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề. Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình phát sinh.

**4.1. Tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề**

**4.1.1. Quan điểm tích hợp trong GDMN**

*Là sự xâm nhập , liên kết , đan xen những quá trình sự phạm tạo thành một thể thống nhất , tác động đồng bộ đến đứa trẻ như một chỉnh thể toàn vẹn , nhờ đó hiệu quả sự phạm được nhân lên .*

**4.1.2. Tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề**

4.1.2.1. Khái niệm về chủ đề :

Là một phần nội dung kiến thức , kỹ năng cùng phản ánh một vấn đề nào đó mà trẻ có thể tìm hiểu , khám phá và học theo nhiều cách khác nhau dưới sự tổ chức , hướng dẫn của giáo viên trong một khoảng thời gian thích hợp .

4.1.2.2. Yêu cầu đối với việc lựa chọn chủ đề :

- Cần tính đến nhu cầu, hứng thú và những kiến thức bắt nguồn từ cuộc sống của trẻ.
- Cần phù hợp với nhận thức của trẻ ở từng lứa tuổi. Trẻ càng nhỏ thì chủ đề càng cần phải cụ thể, mang tính địa phương, gần gũi với cuộc sống hiện tại và phạm vi nội dung hẹp.
- Cần tạo được nhiều cơ hội để trẻ khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ học tốt nhất.
- Cần chứa đựng những giá trị xã hội mà trẻ cần để sống.
- Giáo viên có đủ nguồn để cung cấp kinh nghiệm cho trẻ bao gồm cả kinh nghiệm, kiến thức, khả năng tổ chức những ý tưởng thành chủ đề .
- Tên chủ đề dễ hiểu, gần gũi với trẻ
- Chủ đề phải được tiến hành tối thiểu trong thời gian một tuần .

4.1.2.3. Các cách lựa chọn chủ đề :

- Có 3 cách sau:



Cách thứ nhất: lựa chọn chủ đề xuất phát từ trẻ

Cách thứ hai: lựa chọn chủ đề xuất phát từ giáo viên

Cách thứ ba: lựa chọn chủ đề xuất phát từ các sự kiện, hiện tượng diễn ra xung quanh trẻ.

- Khi lựa chọn chủ đề giáo viên cần lưu ý:

Thời gian thực hiện chủ đề

Trình tự thực hiện

Tên chủ đề, thời gian thực hiện chủ đề, số lượng chủ đề và trình tự thực hiện chủ đề ở các lớp có thể khác nhau.

Nội dung chủ đề

4.1.2.4. Tổ chức thực hiện chủ đề:

Được tiến hành theo 3 giai đoạn:

*a) Giai đoạn 1: Chuẩn bị*

Giáo viên cần thực hiện những nội dung công việc sau :

- Lập kế hoạch thực hiện chủ đề.
- Thiết kế môi trường học tập để thực hiện chủ đề
- Kiến thức và kinh nghiệm của giáo viên về chủ đề .

*b) Giai đoạn : Thực hiện chủ đề*

Gồm 3 bước :

Bước 1: Bắt đầu chủ đề

Bước 2: Khám phá chủ đề

Bước 3: Kết thúc chủ đề (Đóng chủ đề)

*c) Giai đoạn ba: Đánh giá thực hiện chủ đề*

4.1.2.5. Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện cách tiếp cận tích hợp theo chủ đề

- Cần phải thường xuyên duy trì hứng thú của trẻ.
- Không nên quy định một cách cứng nhắc thời gian cho mỗi chủ đề.
- Cần kết hợp một cách hợp lý giữa cách tiếp cận chủ đề với cách tiếp cận khác

## **4.2. Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình phát sinh**

**4.2.1. Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chủ đề :**

4.2.1.1. Giáo viên lựa chọn sự kiện theo các tiêu chí sau :

- Sự kiện phải phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, cụ thể, được trẻ quan tâm, gần gũi với cuộc sống hiện tại của trẻ.
- Có thể triển khai các hoạt động và trò chơi cho trẻ. Tùy theo nội dung vấn đề và hứng thú của trẻ mà thời gian thực hiện có thể từ vài ngày đến 1-2 tuần .
- Các hoạt động này có thể giúp trẻ cảm nhận tốt hơn về thế giới mà trẻ sống .
- Có nguồn vật liệu cung cấp cho trẻ thực hành .
- Đáp ứng một phần mục tiêu giáo dục của chủ đề đang thực hiện .
- Giáo viên có hiểu biết nhất định và có hứng thú với vấn đề này

#### 4.2.1.2. Tổ chức thực hiện

Thời gian tổ chức tìm hiểu về sự kiện tùy thuộc vào hứng thú của trẻ, điều kiện tổ chức thực hiện .

Đối với những sự kiện có thể trở thành một chủ đề thì tổ chức tìm hiểu về sự kiện giống với khi thực hiện chủ đề.

Kết thúc hoạt động tìm hiểu về sự kiện: Cho trẻ trưng bày sản phẩm và chia sẻ với bạn bè.

### 4.2.2. Chương trình phát sinh

Chương trình phát sinh là việc lập kế hoạch cho những gì diễn ra trong lớp học và sự tập trung vào việc học thông qua tương tác giữa giáo viên và trẻ, giữa các trẻ .

#### 4.2.2.1. Nguồn của chương trình phát sinh:

- \* Hứng thú của trẻ
- \* Hứng thú của giáo viên
- \* Các đối tượng trong môi trường xung quanh
- \* Những điều tình cờ xảy ra
- \* Trẻ cùng sống – cùng giải quyết xung đột , quan tâm lẫn nhau và thực hiện những nội dung trong sinh hoạt hằng ngày
- \* Nguồn chương trình phát sinh có thể từ kết quả của quá trình quan sát , đánh giá trẻ trong khi tổ chức các hoạt động cho trẻ .
- \* Từ những quyền truyện tranh trong góc thư viện

#### 4.2.2.2. Các nguyên tắc cơ bản của chương trình phát sinh :

- Sự hiểu biết của giáo viên và trẻ sẽ định hướng quyết định của họ
- Giáo viên chú ý kỹ tới việc sử dụng không gian và thời gian .

- Giáo viên quan sát trẻ khi chúng chơi , chú ý tới các chủ đề tái diễn, các vấn đề mang tính phát triển và các câu hỏi quan trọng .

- Các giáo viên coi các mối quan hệ là trung tâm .

### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Trình bày ý kiến của cá nhân chị về quan điểm tích hợp trong giáo dục mầm non.
2. Phân tích mục đích và cách thực hiện các giai đoạn và các bước tổ chức thực hiện chủ đề.
3. Thành lập nhóm và thảo luận về các bước tổ chức thực hiện chủ đề.
4. Chọn một chủ đề phù hợp với địa phương và lên kế hoạch hoạt động thực hiện chủ đề đó theo ba bước: Mở chủ đề - Khám phá chủ đề - Đóng chủ đề.
5. Quan sát trẻ trong cuộc sống hàng ngày hoặc trong một hoạt động nào đó, xác định vấn đề có thể phát triển thành chủ đề hay sự kiện và lên kế hoạch cho chương trình phát sinh đó thực hiện trong vài ngày.

## Chương 5

# XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

### **Mục tiêu:**

Sinh viên nắm được khái niệm, ý nghĩa của việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non, nguyên tắc chung của việc thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non, quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non, thiết kế môi trường giáo dục cho các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non. Đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường giáo dục.

### **5.1. Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc chung, quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.**

#### **5.1.1. Khái niệm:**

Môi trường giáo dục trong trường mầm non là tổ hợp những điều kiện tự nhiên và xã hội cần thiết và trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non và hiệu quả của những hoạt động này nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu , nhiệm vụ chăm sóc , giáo dục trẻ .

#### **5.1.2. Ý nghĩa:**

- Đối với nhà giáo dục nó là phương tiện , là điều kiện để họ tác động đến sự phát triển phù hợp với từng trẻ và từng lứa tuổi .
- Đối với phụ huynh và xã hội nó thu hút được sự tham gia của các phụ huynh và sự đóng góp của cộng đồng xã hội để thoả mãn mong đợi của họ đối với sự phát triển của trẻ trong từng giai đoạn , trong từng thời kỳ .

#### **5.1.3. Nguyên tắc chung của việc thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non**

- Cần bố trí các khu vực vui chơi, hoạt động trong lớp và ngoài trời phù hợp, thuận tiện cho việc sử dụng của cô và trẻ .
- Cần tính đến không gian thực tế của trường để cân đối diện tích các khu vực
- Thiết kế môi trường giáo dục cần đảm bảo tính mục đích
- Môi trường giáo dục phải thực sự an toàn và có tính thẩm mỹ cao
- Trang trí môi trường lớp học cần phù hợp với tính chất của các hoạt động, phù hợp với từng lứa tuổi và phản ánh được nội dung của chủ đề .

- Cần thu hút sự tham gia của trẻ vào việc xây dựng môi trường giáo dục càng nhiều càng tốt.
- Môi trường giáo dục cần đa dạng , phong phú, kích thích sự phát triển của trẻ
- Trường mầm non phải là môi trường thuận lợi để hình thành các kỹ năng xã hội của trẻ .

#### **5.1.4. Quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.**

##### 5.1.4.1. Xác định nội dung và lập sơ đồ

###### *a) Xác định nội dung cần xây dựng*

- Xây dựng môi trường chung
- Xây dựng môi trường trong nhóm lớp

###### *b) Lập sơ đồ về môi trường giáo dục :*

Mô hình môi trường cần xây dựng phải được thiết kế trên giấy. Tỷ lệ giữa các khu vực hoạt động phải cân đối và phù hợp với các điều kiện của mỗi trường, lớp mầm non .

##### 5.1.4.2. Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu ...

- Tổ chức làm tranh, ảnh, đồ dùng, đồ chơi
- Cô làm
- Cô và trẻ cùng làm
- Trẻ tự làm

##### 5.1.4. 3. Sắp xếp, trang trí.

- Tạo khoảng không gian phù hợp cho các khu vực hoạt động trong lớp và ngoài trời
- Bố trí vị trí đặt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cần phù hợp với tính chất của từng hoạt động, điều kiện thực tiễn ở từng địa phương, đảm bảo an toàn cho trẻ, tạo cho trẻ hoạt động cùng nhau, chia sẻ kinh nghiệm, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

##### 5.1.4. 4. Sử dụng môi trường giáo dục.

Sử dụng môi trường giáo dục phải nhẹ nhàng, linh hoạt theo nhiều cách khác nhau, vào các thời điểm khác nhau và sử dụng được trong các hoạt động khác nhau .

#### **5.2. Hướng dẫn cách thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non.**

##### **5.2.1. Hướng dẫn cách thiết kế môi trường giáo dục cho một giờ học:**

- Thiết kế môi trường giáo dục cho một giờ học cần căn cứ vào mục đích, yêu cầu cho một giờ học.
- Thiết kế các hoạt động theo tiến trình của một giờ học.
- Dự kiến không gian, vị trí, tổ chức cho bao nhiêu trẻ, thời gian các hoạt động .
- Hình thức tổ chức cho các hoạt động.
- Chuẩn bị đồ dùng cho cô và trẻ tương ứng với các hoạt động.

### **5.2.2. Hướng dẫn xây dựng môi trường hoạt động ngoài trời**

Cần xây dựng sân thành các khu vực: khu vực trồng cây, non bộ, bể cá cảnh; khu vực các thiết bị đồ chơi ngoài trời; khu vực chơi với cát, nước, sỏi, và các vật liệu chơi với thiên nhiên.

### **5.2.3. Hướng dẫn thiết kế môi trường hoạt động chơi ở các góc.**

#### 5.2.3.1. Một số khái niệm cơ bản

a) *Góc hoạt động*: Là khoảng không gian nơi trẻ có thể tự chọn tự chơi và hoạt động tích cực theo nhu cầu và hứng thú của cá nhân hoặc của nhóm nhỏ với những trẻ cùng sở thích.

b) *Chơi và hoạt động ở các góc*: Là hình thức tổ chức cho trẻ chơi và hoạt động ở các góc, trong đó mỗi góc có nội dung chơi và hoạt động khác nhau, tên góc do cô hoặc trẻ đặt, phản ánh nội dung các trò chơi, các hoạt động được chuẩn bị trong các góc .

c) *Môi trường hoạt động góc*: Là những điều kiện cần thiết, đảm bảo cho trẻ hoạt động ở các góc mà trẻ chọn .

#### 5.2.3.2. Vai trò của môi trường hoạt động góc.

- Có vai trò rất to lớn trong việc thoả mãn nhu cầu vui chơi, nhu cầu nhận thức, giao tiếp,... giúp trẻ hoạt động tích cực để phát triển và giáo dục toàn diện cho trẻ nhỏ
- Tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội quan sát trẻ nhiều hơn, đánh giá kết quả hoạt động của trẻ tốt hơn .
- Khuyến khích trẻ ra quyết định (trẻ có thể tự chọn góc chơi mà trẻ thích)
- Giáo dục trẻ học cách chơi cùng với nhau, hợp tác chia sẻ, quan tâm lẫn nhau, biết cách thương thuyết, thoả thuận với nhau; học cách kiềm chế, không quấy rầy bạn, tuân thủ những quy định của góc chơi .

- Giúp trẻ củng cố các biểu tượng về môi trường xung quanh, phát triển năng lực hoạt động trí tuệ của trẻ .

- Góp phần làm chế độ sinh hoạt hằng ngày trở nên linh hoạt mềm dẻo. Trẻ bớt căng thẳng vì có thể chơi ở góc này hoặc góc khác theo ý thích .

#### 5.2.3.3. Yêu cầu đối với việc thiết kế môi trường hoạt động góc.

- Chia diện tích phòng thành các góc và khu vực chơi khác nhau .

- Vị trí và diện tích góc phải phù hợp với nội dung hoạt động và nhu cầu hoạt động của trẻ ở từng góc, phù hợp với từng lứa tuổi.

- Bố trí góc chơi ồn ào như góc xây dựng, góc âm nhạc, ... cách xa góc yên tĩnh. Các góc chơi có nội dung liên quan đến nhau nên sắp xếp cạnh nhau để thuận lợi cho trẻ khi hoạt động .

- Có lối đi lại giữa các góc đủ rộng cho trẻ di chuyển .

- Kệ, giá để đồ chơi, đồ dùng sắp xếp có thẩm mỹ, vừa tầm với của trẻ, thuận lợi cho trẻ lấy và cất khi sử dụng và giáo viên bao quát dễ dàng được khi trẻ chơi ở các góc.

- Đồ dùng, đồ chơi phải phù hợp với nội dung hoạt động ở các góc và phù hợp với đặc điểm, kỹ năng chơi, đặc điểm nhận thức, vốn kinh nghiệm của trẻ ở từng lứa tuổi.

- Cần thường xuyên thay đổi cách bố trí và hoạt động ở các góc để tạo cảm giác mới, hấp dẫn, thu hút trẻ .

- Có các góc cố định, có góc tạm thời có thể cất đi tùy theo chủ đề. Không nhất thiết trong một buổi chơi phải có đủ tất cả các góc.

- Mỗi góc cần phải có tên góc. Đặt tên góc thật dễ hiểu đối với trẻ .

### **5.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường giáo dục**

- Môi trường hoạt động đã góp phần thực hiện mục tiêu, nội dung của hoạt động hay chưa?

- GV đã phát huy tối đa tính năng sử dụng của đồ dùng, đồ chơi trong hoạt động hay chưa?

- Trẻ năng sử dụng của đồ dùng, đồ chơi đã chuẩn bị như thế nào?

- Những đồ dùng, đồ chơi có thể khai thác sử dụng cho hoạt động khác được không?

## **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Hãy trình bày khái niệm, ý nghĩa của việc thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.
2. Phân tích các nguyên tắc thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non.
3. Trình bày quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.
4. Quan sát môi trường giáo dục cho các hoạt động trong trường mầm non, một lớp, ghi chép mô tả lại môi trường giáo dục đó. Đưa ra những nhận xét và đề xuất cách thay đổi môi trường giáo dục đó.
5. Thiết kế môi trường cho một giờ học.
6. Thiết kế môi trường giáo dục cho các góc (theo chủ đề tự chọn).



## **Chương 6**

# **ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON**

### **Mục tiêu**

Sinh viên nắm được khái niệm , ý nghĩa của việc đánh giá thực hiện chương trình giáo dục mầm non,nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

### **6.1. Đánh giá chương trình giáo dục mầm non.**

#### **6.1.1. Chương trình giáo dục và đánh giá chương trình giáo dục.**

+ Chương trình giáo dục mầm non là sự trình bày có hệ thống một kế hoạch tổng thể các hoạt động giáo dục trong một thời gian xác định, trong đó thể hiện các mục tiêu mà người học cần đạt được đồng thời xác định rõ phạm vi, mức độ , nội dung, các phương tiện, phương pháp, cách thức tổ chức học tập và cách thức đánh giá kết quả học tập nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

+ Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non là quá trình thu thập thông tin về hiện trạng việc thực hiện chương trình, phân tích và so sánh nó với mục tiêu chương trình nhằm định hướng, điều chỉnh chương trình chăm sóc, giáo dục cho phù hợp với trẻ trên cơ sở đó mà nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### **6.1.2. Các tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục.**

- + Tính trình tự.
- + Tính có kết.
- + Tính phù hợp
- + Tính cân đối.
- + Tính cập nhật
- + Tính hiệu quả.

#### **6.1.3. Các loại đánh giá chương trình giáo dục.**

- + Đánh giá tổng kết.

Sau một giai đoạn thực hiện hoặc sau một giai đoạn thực hiện chương trình nhằm đưa ra nhận xét đánh giá về chương trình.

+ Đánh giá hình thành.

Đánh giá nhằm xác định những khía cạnh khác nhau cần cải tiến và hướng dẫn việc cải tiến ấy.

#### **6.1.4. Người đánh giá.**

+ Có thể là các nhân có uy tín về lĩnh vực chuyên ngành.

+ Một nhóm người được coi là có khả năng đánh giá toàn bộ chương trình.

### **6.2. Tổ chức đánh giá chương trình giáo dục mầm non.**

#### **6.2.1. Hình thức tổ chức đánh giá chương trình GDMN.**

+ Tổ chức đánh giá từ bên trong.

+ Tổ chức đánh giá từ bên ngoài

#### **6.2.2. Những việc cần tiến hành khi đánh giá chương trình GDMN.**

+ Xác định chỉ số để đánh giá thực hiện chương trình GDMN.

+ Nội dung quy trình đánh giá chương trình GDMN.

### **6.3. Nội dung, Phương pháp, hình thức đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.**

#### **6.3.1. Các nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình.**

+ Đánh giá sự phát triển của trẻ

+ Đánh giá việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên.

+ Đánh giá hoạt động quản lý trường.

+ Đánh giá cơ sở vật chất của trường.

#### **6.3.2. Phương pháp đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.**

+ Quan sát

+ Điều tra bằng phiếu hỏi

+ Kiểm kê hay trắc nghiệm

+ Sản phẩm của các hoạt động giáo dục.

+ Phỏng vấn.

#### **6.3.3. Hình thức kiểm tra đánh giá**

+ Đánh giá thường xuyên

- Đánh giá sau mỗi chủ đề
- Đánh giá hàng ngày
- + Đánh giá định kì
- + Đánh giá quá trình
- + Đánh giá kết quả
- + Đánh giá từng phần
- + Đánh giá toàn diện

## TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non Nhà trẻ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non Mẫu giáo Bé*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non Mẫu giáo nhỡ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non Mẫu giáo lớn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Lê Thu Hương (2007), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (Trẻ nhà trẻ)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. Lê Thu Hương (2007), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (Trẻ 3 – 4 tuổi)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Lê Thu Hương (2007), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (Trẻ 4 – 5 tuổi)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
9. Lê Thu Hương (2007), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (Trẻ 5 – 6 tuổi)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), *Chương trình chăm sóc giáo dục nhà trẻ (3 – 36 tháng) và hướng dẫn thực hiện*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), *Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo (3 – 4 tuổi) và hướng dẫn thực hiện*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), *Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo (4 – 5 tuổi) và hướng dẫn thực hiện*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), *Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo (5 – 6 tuổi) và hướng dẫn thực hiện*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
14. Lê Bạch Tuyết(2008), *Cẩm nang dành cho cán bộ quản lý giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.